

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố Đồng Nai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90% vào năm 2030. Giảm tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

b) Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70% vào năm 2030.

c) Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 90% vào năm 2030.

d) Tỷ lệ xã, phường có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 90% vào năm 2030.

đ) Tỷ lệ cơ sở y tế tuyến xã, phường trở lên đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 90% vào năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Kế hoạch triển khai trên phạm vi toàn thành phố.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn thành phố; cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Về cơ chế chính sách

- Triển khai Nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn.

- Thực hiện chính sách cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; vùng nhiễm chất độc dioxin được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

b) Về chuyên môn kỹ thuật

Triển khai thực hiện theo danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản: dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; mở rộng thêm các bệnh tật ngoài gói dịch vụ cơ bản phù hợp với trình độ phát triển của khoa học công nghệ, chuyên môn kỹ thuật trên địa bàn thành phố.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

a) Cung cấp thông tin về các hoạt động của Kế hoạch đến chính quyền các cấp. Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng và người dân ủng hộ, tham gia thực hiện Kế hoạch. Lồng ghép với các hoạt động của Kế hoạch với chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn; không kết hôn cận huyết thống.

c) Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

d) Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội tổ chức các buổi truyền thông tư vấn, vận động nam, nữ trước khi kết hôn, đặc biệt là vị thành niên, thanh niên khám sức khỏe để phát hiện, phòng ngừa và hướng dẫn điều trị các bệnh lý có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trước khi kết hôn, mang thai, sinh đẻ, nuôi con, các nguy cơ sinh con bị bệnh, tật bẩm sinh, góp phần đảm bảo hôn nhân bền vững và nâng cao chất lượng dân số.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

a) Từng bước mở rộng và tiến tới phổ cập cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, bao gồm giảm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Đặc biệt chú trọng triển khai cung cấp dịch vụ phát hiện sớm nguy cơ, phòng ngừa di truyền các bệnh nguy hiểm ở thai nhi và trẻ em.

b) Nhanh chóng phổ cập chương trình cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh cho phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh. củng cố, nâng cấp các cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc hiện có, phát triển thêm các cơ sở cung cấp dịch vụ theo phân cấp kỹ thuật.

c) Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và đào tạo cán bộ, nhân viên kỹ thuật thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh. Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

d) Đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, dân số, tuyên truyền viên dân số cơ sở, nhân viên y tế thôn, ấp, khu phố kiến thức và kỹ năng tuyên truyền vận động sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

đ) Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại xã; được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

4. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới

Thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật mới trong thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh, sơ sinh.

5. Huy động nguồn lực và hợp tác

a) Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên đảm bảo hoạt động ở tuyến cơ sở.

b) Vận động các nguồn lực, tài trợ trong và ngoài nước để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch; tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo, trao đổi chuyên gia, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, cụ thể:

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định pháp luật có liên quan và khả năng cân đối hằng năm.

2. Tăng cường lồng ghép trong các chương trình, dự án, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

3. Nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị y tế trong và ngoài công lập;

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Phối hợp Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan triển khai các chương trình, đề án về giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn.

b) Phối hợp Sở Y tế tuyên truyền, phổ biến nội dung về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh tại thôn đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; vùng nhiễm chất độc dioxin.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp Sở Y tế đưa việc giáo dục, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào các hoạt động ngoại khóa trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của các cơ quan, đơn vị về dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm theo đúng quy định, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố hằng năm, Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Triển khai, thực hiện kế hoạch; bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch. Đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch này tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Y tế; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt nội dung của kế hoạch, đồng thời tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch.

7. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai

a) Đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các nội dung liên quan đến Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.

b) Phối hợp Sở Y tế đưa tin, bài; thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự về nội dung của Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo việc triển khai thực hiện kế hoạch và kết quả đạt được gửi Sở Y tế tổng hợp (trước ngày 01 tháng 12 hằng năm) báo cáo Bộ Y tế, UBND thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực UBND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP.UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (Tài).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn